TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 417/2021/HC-PT Ngày 18/11/2021 V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành chính thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất*".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Hồng Cường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 775/2020/TLPT-HC ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1153/2020/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2218/2021/QĐPT-HC ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Dương Văn H, sinh năm 1931. Địa chỉ: Số 36, đường 35, khu phố 7, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1966, trú tại: 939, đường P, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy ủy quyền có công chứng số 40649 ngày 22/11/2018 (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Huỳnh Như Hiền, luật sư của Công ty luật TNHH MTV Hiệp Nhất thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: Số 85, đường Lê Đại Hành, khu phố 12, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 43, đường Nguyễn Văn Bá, phường Trường Thọ, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt);

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1- Ông Ngô Văn Việt, chức vụ: Chuyên viên Ban bồi thường – Giải phóng mặt bằng thành phố T (có mặt);

2- Ông Trần Văn Lắm, chức vụ: Phó Trưởng Ban Bồi thường – Giải phóng mặt bằng thành phố T (xin vắng mặt);

3- Ông Phạm Quang Hiếu, chức vụ: Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố T (xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Dương Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án vào ngày 11/6/2018 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Dương Văn H có người đại diện hợp pháp là bà Dương Thị Mỹ L trình bày:

Ông Dương Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến Nút giao thông Gò Dưa – Quốc lộ 1 tại quận T, do không đúng trình tự thu hồi đất; hủy bỏ Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận T về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, do đền bù quá thấp so với giá trị thực tế, trái với các quy định của chính phủ. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L đại diện ông H bổ sung yêu cầu khởi kiện hủy bỏ Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Theo người khởi kiện thì nguồn gốc đất bị thu hồi có kê khai năm 1999 và có nộp thuế nhà ở đất ở hàng năm cho nhà nước nên khi nhà nước thu hồi thì phải tính theo đơn giá đất ở. Khi nhà nước giải tỏa tạm thời một phần đất này để làm đường cấp thoát nước BOT vào năm 2001 thì trên đất đó có nhà của ông H.

Tại các Văn bản số 3915/UBND-GPMB đề ngày 22/8/2018 và số 5320/UBND-GPMB đề ngày 20/11/2018 của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận T (Thành phố T) như sau:

Trong phạm vi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa – Quốc lộ 1 tại quận T theo chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Văn bản số 951/UBND-ĐTMT ngày 09/3/2016, thì ông Dương Văn H có phần diện tích đất 66,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 78, tờ bản đồ số 43, tài liệu đo đạc năm 2004, tại phường Linh Đông, quận T (theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 69/ĐT/2016 (LĐ-268) do Công ty Cổ phần đo đạc xây dựng Đông Trung lập ngày 26/5/2016) bị giải tỏa trong dự án;

Ngày 26/8/2016, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Thông báo số 992/TB-UBND thu hồi 66,5m^2 đất của ông Dương Văn H để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa – Quốc lộ 1 tại quận T; Ngày 07/8/2017, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 4192/QĐ-UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến Nút giao thông Gò Dưa-Quốc lộ 1 trên địa bàn quận T;

Trên cơ sở đó ngày 07/11/2017, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 7101/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến Nút giao thông Gò Dưa - Quốc lộ 1 tại quận T. Ngày 16/3/2018, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 1572/QĐ-UBND thu hồi 66,5m^2 đất của ông Dương Văn H để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa - Quốc lộ 1 tại quận T.

Theo giấy xác nhận về nguồn gốc, quá trình sử dụng và vị trí nhà đất bị giải tỏa của UBND phường Linh Đông như sau: Đất do bà Nguyễn Thị Son sử dụng trước năm 1975. Năm 1995, bà Son chuyển nhượng cho ông Dương Văn H một phần đất (Ông H có kê khai năm 1999). Năm 2001, phần đất trên Nhà nước giải tỏa tạm thời một phần cho dự án tuyến ống cấp nước BOT. Sau khi dự án tuyến ống cấp nước BOT hoàn thành, khoảng năm 2005, Nhà nước trả lại đất cho ông H sử dụng đến nay (Hồ sơ đền bù năm 2001 đính kèm). Phần diện tích 1,8m² thuộc (d) đường tờ bản đồ số 2 (theo tài liệu 02/CT-UB) ông H sử dụng sau năm 2005 (không trực tiếp quản lý sử dụng). Hiện không có tranh chấp. Đất nông nghiệp: Loại đất: Đất trồng cây hàng năm, Vị trí đất: một. Mặt tiền đường.

Ngày 06/12/2017, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án ban hành Phương án số 51/PA-HĐBT về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến Nút giao

thông Gò Dưa - Quốc lộ 1 tại quận T đối với ông Dương Văn H tổng số tiền là 227.761.741 đồng, cụ thể như sau:

- Đất chưa được cấp GCN có nguồn gốc do bà Son sử dụng từ trước năm 1975: bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, vị trí một, mặt tiền đường (áp dụng Khoản 2.1 Mục 2 Phần III và Khoản 6.3 Mục 6 Phần III Phương án số 57/PA-HĐBT ngày 07/11/2017 của Hội đồng bồi thường của dự án bồi thường): diện tích 64,7m² x đơn giá tính bồi thường, hỗ trợ 3.459.996 đồng/m² = 223.861.741 đồng.

- Đất giao thông (theo TL02/CT-UB): không bồi thường, hỗ trợ: diện tích 1,8m².

- Hoa màu: Sả 15 (bụi) x đơn giá 10.000đồng/bụi = 150.000 đồng

- Thưởng chấp hành tốt bàn giao mặt bằng (giải tỏa một phần đất nông nghiệp 15.000.000 đồng/lần x 50% x 50%): 3.750.000 đồng.

Ngày 16/3/2018, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 1578/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến Nút giao thông Gò Dưa - Quốc lộ 1 tại quận T đối với ông Dương Văn H (Phương án số 51/PA-HĐBT ngày 06/12/2017):

Trên cơ sở đó, ngày 19/3/2018 Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 1623/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa – Quốc lộ 1 tại quận T đối với ông Dương Văn H, tổng số tiền là 227.761.741 đồng, trong đó: tiền bồi thường, hỗ trợ 224.011.741 đồng; tiền thưởng 3.750.000 đồng. Ông Dương Văn H không đồng ý nhận tiền nên số tiền bồi thường, hỗ trợ được chuyển vào Kho bạc Nhà nước theo quy định.

Quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp của ông Dương Văn H được Ủy ban nhân dân quận T, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, quan điểm của Ủy ban nhân dân quận T là vẫn giữ nguyên các quyết định nêu trên, kính đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét bác yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1153/2020/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; Căn cứ vào Luật đất đai năm 2013; Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn H về việc hủy bỏ các Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 về thu hồi đất, Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng của Ủy ban nhân dân quận T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến Nút giao thông Gò Dưa - Quốc lộ 1 tại quận T. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2020 ông Dương Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày như sau: Ông Dương Văn H nhận chuyển nhượng đất của bà Son vào năm 1995 nên đề nghị áp dụng Luật đất đai năm 1993 để giải quyết. Đất của ông Dương Văn H là đất nội thành, loại đất ở thể hiện ở việc ông Dương Văn H đóng thuế nhà đất ở, do phường thu chứ không phải ông Dương Văn H tự đóng. Ông Dương Văn H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do Ủy ban quận T chưa làm thủ tục cấp, chứ không phải lỗi của ông Dương Văn H nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn H, sửa bản án sơ thẩm, hủy ba quyết định của Ủy ban nhân dân quận T và buộc Ủy ban phải bồi thường cho ông Dương Văn H đối với phần đất bị thu hồi theo đơn giá đất ở.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Hồ sơ bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của ông Dương Văn H thể hiện khi kiểm kê tài sản trên đất không có nhà; thời điểm ông Dương Văn H mua đất của bà Son bằng giấy tay, trên đất không có nhà. Ông Dương Văn H kê khai đóng thuế nhà không phải căn cứ để bồi thường đất ở. Đồng thời, việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ thực hiện năm 2018 nên áp dụng Luật đất đai năm 2013 để giải quyết là đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông Dương Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo, cả hai lần thu hồi đất đều không thể hiện có nhà trên đất, tòa án cấp sơ

thẩm giải quyết đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông Dương Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của ông Dương Văn H đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Theo đơn khởi kiện của ông Dương Văn H, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất"* là đúng quan hệ tranh chấp; đối tượng bị khởi kiện là Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 về thu hồi đất, Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND quận T (nay là Thành phố T); thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Xét Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 của UBND quận T (nay là Thành phố T) về thu hồi đất: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa – Quốc lộ 1 tại quận T là dự án của nhà nước nhằm nâng cấp đường giao thông tại quận T nên UBND quận T (nay là thành phố T) ban hành quyết định thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Luật đất đai năm 2013.

[3]. Xét Quyết định số 1578 ngày 16/3/2018 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Dương Văn H khi thu hồi 66,5m^2 đất thuộc một phần thửa số 78, tờ bản đồ số 43, phường Linh Đông, thành phố T (theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2004) thì thấy:

[3.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do người khởi kiện cung cấp thì ngày 23/10/1995 ông Dương Văn H nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Son một miếng đất diện tích ngang 20m, dài 9,5m để ở, khi chuyển nhượng hai bên làm giấy tay nhưng không ghi vị trí thửa đất (BL: 133). Ngày 10/10/1999, ông Dương Văn H làm Tờ đăng ký nhà đất: Vị trí nhà đất là đất trống, kế nhà 15/5A, không có nhà khác (BL: 134, 135).

[3.2]. Theo hồ sơ đền bù khi thu hồi tạm thời làm đường ống cấp thoát nước BOT thì: Tại biên bản kiểm kê hiện trạng số 71/BBĐT ngày 09/02/2001 phần đất bị thu hồi tạm 91,5m^2 thuộc đất nông nghiệp gồm 91,5m^2 loại đất vườn gò, 28 cây bình bát, 22 cây chuối; tại Biên bản trị giá đền bù ngày 20/4/2001 và Tờ giấy cam kết của ông Dương Văn H ngày 01/10/2001 cũng không thể hiện có nhà trên đất bị thu hồi (BL: 136, 137).

[3.3]. Tại bản tự kê khai đất và tài sản trên đất, thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án lập ngày 08/9/2016 của bà Dương Thị Mỹ L là con của ông Dương Văn H, xác định thiệt hại về nhà ở, công trình không có; thiệt hại về cây trồng có 15 bụi xả, 01 cây trứng cá (BL: 59, 60).

[3.4]. Mặt khác, đối với 03 biên lai thu thuế nhà, đất ở năm 2003, 2008 và 2012 do ông Dương Văn H cung cấp (BL: 55, 56), theo kết quả trả lời của UBND phường Linh Đông và Chi cục thuế quận T thì các biên lai này được ông Dương Văn H đăng ký kê khai thuế tại địa chỉ 15/5A, tổ 9, khu phố 7, phường Linh Đông, không phải địa chỉ tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 43 (tài liệu đo đạc năm 2004), phường Linh Đông, quận T mà ông Dương Văn H bị thu hồi đất. Hơn nữa, nếu ông Dương Văn H có đóng thuế nhà cũng chưa đủ căn cứ để bồi thường đất ở cho ông Dương Văn H. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định không có căn cứ chứng minh diện tích đất ông Dương Văn H bị thu hồi là đất ở, hay trên đất có nhà nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn H về việc yêu cầu bồi thường đất ở là đúng quy định. Do đó, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Dương Văn H cho rằng UBND quận T không áp dụng Luật đất đai năm 1993 để bồi thường, hỗ trợ mà áp dụng Luật đất đai năm 2013 là không đúng pháp luật, là không phù hợp. Bởi lẽ, năm 2018 UBND quận T thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, nên UBND quận T (nay là thành phố T) căn cứ Luật đất đai năm 2013 để giải quyết là đúng pháp luật.

[4]. Do đó, UBND quận T ban hành Quyết định số 1623 ngày 19/3/2018 về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Dương Văn H khi thu hồi 66,5m^2 đất thuộc một phần thửa số 78, tờ bản đồ số 43, phường Linh Đông, quận T (theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2004) đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo Luật đất đai năm 2013.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của người bảo vệ, người đại diện cho người kháng cáo không phù hợp nên không được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; giữ y bản án sơ thẩm.

Ông Dương Văn H là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Dương Văn H; giữ y Bản án hành chính sơ thẩm số: 1153/2020/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 16 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn H về việc hủy bỏ các Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 về thu hồi đất; Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Ủy ban nhân dân quận T (nay là Thành phố T) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến Nút giao thông Gò Dưa - Quốc lộ 1 tại quận T (nay là Thành phố T).

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Dương Văn H được miễn. Ông Dương Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu số AA/2017/0044882 ngày 19/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Dương Văn H được miễn.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP(6), HS(1) 15b PTHH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý